

Biên Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Số: 2216/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3234/2022/TLST – VHNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phan Thành P, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: khu phố 9, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ tạm trú: 51C/6, khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: Xóm 2, thôn Xuân Hội, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ tạm trú: 51C/6, khu phố Long Điền, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2006 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình).

Nay ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Thành L, sinh ngày 26/4/2005.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Phan Thành L cho Phan Thành P trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thành L, sinh ngày 26/4/2005 cho ông Phan Thành P trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Phan Thành P và bà Nguyễn Thị L chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005101 ngày 23/11/2022. Ông P, bà L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Thái**

